TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2018

V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 488/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị G, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông Lê Văn Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị G trình bày:

Bà và ông Lê Văn Minh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào ngày 23/5/2014. Hôn nhân do tự nguyện.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã; ông T cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Bà đã cho ông T rất nhiều cơ hội nhưng ông T vẫn không sửa đổi. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T.

Trong quá trình hôn nhân, bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Nay bà yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông T đến để tiến hành hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Lê Thị G và ông Lê Văn Minh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào ngày 23/5/2014. Hôn nhân do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà G cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu xin được ly hôn.

Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn đang cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông T đến để tiến hành hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà G và ông T phát sinh từ năm 2015 nhưng cho đến nay cả hai không tìm cách tháo gỡ được mà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Bà G cho rằng hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã; ông T cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Bà đã cho ông T rất nhiều cơ hội nhưng ông T vẫn không sửa đổi. Nay bà G xác định không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn. Tòa án đã nhiều lần mời ông T đến để hòa giải, hàn gắn gia đình nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt. Bà G và ông T cũng đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Như vậy, ông T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

Trong quá trình chung sống, bà G và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà G phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị G, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị G được ly hôn với ông Lê Văn Minh T.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lê Thị G phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013941 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án bà Lê Thị G được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng ông Lê Văn Minh T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã LM, GT, Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều